

Số: 140/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu
phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Sau khi xem xét báo cáo của UBND tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2018; Kế hoạch phát triển năm 2019 được nêu trong báo cáo của UBND tỉnh trình tại kỳ họp; khẳng định những kết quả đạt được cũng như một số tồn tại, hạn chế và xác định các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019, cụ thể như sau:

I. Đánh giá khái quát:

1. Kết quả đạt được:

Trong năm 2018, dưới sự lãnh đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh, cùng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành sáng tạo, tích cực triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) tiếp tục tăng khá, theo hướng bền vững, ước tăng 10,6% so với năm 2017 tạo động lực quan trọng xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, tỷ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 76,6% (trong đó, công nghiệp chiếm 72,2%); dịch vụ chiếm 20,7%; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 2,7%.

Sản xuất công nghiệp khẳng định vững chắc là động lực tăng trưởng của tỉnh, quy mô khu vực công nghiệp trong GRDP đạt 120.002 tỷ đồng, tăng 11,6%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 11,6% so với cùng kỳ.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản có bước phát triển, giá trị sản phẩm trong GRDP tăng 2,5% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất vượt 1,3% kế hoạch năm, tăng 2,5%; xuất hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh, dự kiến đến hết năm 2018 toàn tỉnh có 89 xã/97 xã và 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

Các hoạt động liên kết vùng, liên kết tỉnh được đẩy mạnh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,1%; doanh thu dịch vụ du lịch tăng 20%. Hoạt động ngoại thương phát triển mạnh, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu ước 66,12 tỷ USD, tăng 6,6%, trong đó xuất khẩu ước 34,85 tỷ USD, tăng 10,7%.

Thu ngân sách nhà nước tiếp tục tăng nhanh, đạt 27.591 tỷ đồng, vượt 15,6% dự toán năm (vượt 3.730 tỷ đồng), tăng 22,3% (tăng 5.031 tỷ đồng so với năm 2017); trong đó thu nội địa 21.641 tỷ đồng, vượt 20,5% so dự toán (vượt 3.680 tỷ đồng) và tăng 30,9% (tăng 5.108 tỷ đồng). Chi ngân sách địa phương được kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

Công tác quản lý đầu tư công được tăng cường, tập trung thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn toàn tỉnh ước 84.125 tỷ đồng.

Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, cải cách hành chính thực hiện mạnh mẽ, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; công khai thủ tục hành chính, phê duyệt 243/402 thủ tục hành chính của 17 Sở, ban, ngành thực hiện 4 tại chỗ “tiếp nhận - thẩm định - giải quyết - trả kết quả” tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; quyết liệt sắp xếp, tinh gọn hiệu quả bộ máy chính quyền, thành lập mới 02 đơn vị, giảm 51 đầu mối cơ quan, đơn vị, giảm 51 cấp trưởng và tương đương, giảm 23 cấp phó và tương đương, tinh giản biên chế 369 người.

Khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Tổ chức thành công 3 buổi gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đối thoại về chính sách thuế, tháo gỡ khó khăn, giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, tổ chức thành công các nghi lễ và hoạt động văn hóa; đẩy mạnh tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực; nâng cao hiệu quả và thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; đảm bảo an toàn thực phẩm. Lần đầu tiên Bắc Ninh có

dự án được chọn thi cấp Quốc tế trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật; thể thao thành tích cao phá kỷ lục thế giới ở Bộ môn Cử tạ; đội bóng chuyền nữ Kinh Bắc giành ngôi vô địch giải hạng A và thắng hạng thi đấu giải Vô địch quốc gia.

An sinh và phúc lợi xã hội được đảm bảo, quan tâm ở mức cao hơn so với cả nước; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,62%; thiết chế văn hóa thể thao khu công nghiệp được quan tâm.

Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí đạt nhiều kết quả quan trọng góp phần làm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ bảo đảm, tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm cả 3 tiêu chí.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Một số tồn tại, hạn chế:

- Sự gắn kết với khu vực FDI và năng lực, hiệu quả hoạt động của khu vực doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế; tỷ lệ nội địa hóa của một số ngành, lĩnh vực còn thấp.

- Một số thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn chưa thực sự thông thoáng, chưa thực sự tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Tình trạng khiếu kiện về đất đai vẫn còn diễn biến phức tạp; khai thác cát sỏi lòng sông trái phép vẫn còn xảy ra. Thu gom, xử lý rác thải ở một số nơi vẫn còn nhiều bất cập. Giải quyết ô nhiễm môi trường chuyên biến chậm, một số điểm ô nhiễm môi trường làng nghề chưa được giải quyết dứt điểm.

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở một số địa phương còn bất cập, hiệu quả sử dụng thấp; vấn đề quá tải học sinh, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục còn gặp khó khăn...

b) Nguyên nhân:

- Khu vực doanh nghiệp trong nước, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa có đủ năng lực, nguồn lực, quyết tâm và kinh nghiệm đổi mới để tiếp cận với công nghệ hiện đại, môi trường làm việc chuyên nghiệp của các nước tiên tiến.

- Năng lực, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của một số cán bộ còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong quần chúng nhân dân ở một số địa phương chưa thực sự hiệu quả.

III. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019:

1. Dự báo tình hình:

Năm 2019 được dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường. Bắc Ninh đang bước vào giai đoạn phát triển với các động lực mạnh mẽ hướng tới xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022 nhưng kinh tế phát triển chưa thực sự bền vững, phụ thuộc chủ yếu vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, vấn đề môi trường đang là thách thức đối với sự phát triển chung của tỉnh.

2. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Mục tiêu tổng quát:

Chủ đề năm 2019: ***“Bắc Ninh hành động vì môi trường sạch”***

Năm 2019, tỉnh Bắc Ninh tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, với mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo hướng xanh và bền vững; đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế, tạo bước đột phá thúc đẩy phát triển dịch vụ thương mại theo hướng văn minh, hiện đại; tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; quan tâm tới nông nghiệp, nông dân và nông thôn, chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển đô thị, phát triển kinh tế làng nghề; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; thực hiện có hiệu quả các chương trình nâng cấp, phát triển đô thị, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa, sớm hoàn thiện các tiêu chí về hạ tầng của thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thông minh, kiến trúc chính quyền điện tử; tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tập trung xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu:

Trên cơ sở Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2018, dự kiến các chỉ tiêu năm 2019 như sau:

- Tổng sản phẩm kinh tế (GRDP) năm 2019 tăng 7,0% - 8,0%;
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 62 tỷ USD; trong đó, xuất khẩu là 33 tỷ USD; nhập khẩu 29 tỷ USD;

- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 70.600 tỷ đồng;
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019 là 27.397 tỷ đồng; trong đó thu nội địa là 21.147 tỷ đồng;
- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá SS năm 2010) là 1.232.500 tỷ đồng;
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản là 8.950 tỷ đồng;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 53.380 tỷ đồng;
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm, còn 1,6%;
- Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,5%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 72%;
- Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 16,0%; công nghiệp và xây dựng là 51,9%; dịch vụ là 32,1%;
- Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã) đạt 35,5 giường;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,5%;
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; 100% các xã ở huyện Tiên Du, huyện Yên Phong và thị xã Từ Sơn xây dựng lò đốt rác; 100% các xã có phong trào làm sạch đồng ruộng hiệu quả; 100% các điểm tập kết rác thải đảm bảo hoạt động hiệu quả, vệ sinh môi trường; 100% các trường học có nhà vệ sinh đảm bảo yêu cầu;
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 38%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

a) Tạo chuyển biến rõ nét tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và bền vững hướng tới mục tiêu Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022:

Tăng cường năng lực phân tích, dự báo, tập trung lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để dẫn dắt các hoạt động phát triển.

Giữ vững kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng thu hút đầu tư. Phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao và thúc đẩy quá trình đô thị hóa, phát triển thị trường.

Tiếp tục phát triển, tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng công nghệ cao hiện đại, tăng hàm lượng khoa học công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa hóa trong sản phẩm. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, an toàn và bền vững; đẩy mạnh chương trình xây dựng nông

thôn mới, phần đầu hết năm 2019 toàn tỉnh có 96/97 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thêm 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Quan tâm hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển kinh tế trang trại; bổ sung 100 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay gồm: Hỗ trợ khởi nghiệp đối với thanh niên 20 tỷ, phụ nữ 30 tỷ và cho vay hỗ trợ để phát triển kinh tế trang trại, kinh tế vườn, ao, chuồng (VAC) 50 tỷ; giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án cho vay theo quy định.

Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị và nông thôn theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại để Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022.

b) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Mở rộng mạng lưới trường, lớp học, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục.

- Phát triển sự nghiệp y tế, thực hiện tốt Chương trình hành động, kế hoạch triển khai Nghị quyết Trung ương về công tác y tế, dân số trong tình hình mới. Tập trung cao cho công tác tuyên truyền, đảm bảo an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất, chế biến đến khâu lưu thông.

- Chú trọng xây dựng nền văn hóa và con người phát triển toàn diện, tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản, di tích lịch sử văn hoá; chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Festival “Về miền Quan họ” năm 2019, Kỷ niệm 10 năm Dân ca Quan họ Bắc Ninh được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tăng cường đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao.

- Đổi mới quản lý nhà nước về lao động, thực hiện đồng bộ, toàn diện các chính sách an sinh xã hội; thực hiện tốt chương trình giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách có mức sống cao hơn mức trung bình của tỉnh.

c) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

Triển khai các giải pháp quyết liệt để thực hiện quyết tâm chính trị năm 2019 là “Bắc Ninh hành động vì môi trường sạch”. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị

quyết Trung ương VII (Khóa XI) về quản lý tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hỗ trợ kinh phí bình quân mỗi xã, phường, thị trấn 3 tỷ đồng để đầu tư khu xử lý rác tập trung (đối với những địa phương chưa có khu xử lý rác thải tập trung cấp huyện).

d) Cải cách hành chính mạnh mẽ, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp vững mạnh; tăng cường công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí:

Quyết liệt rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao các chỉ số điểm năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tăng cường thanh tra công vụ. Đẩy mạnh xây dựng, nâng cao hiệu quả kiến trúc chính quyền điện tử. Chú trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh; nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đổi mới và nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét, nâng hạng đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh từ loại III lên loại II theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện quyết liệt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, thực hiện tốt việc kê khai tài sản. Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Đẩy mạnh cải cách tư pháp, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý; thực hiện tốt cơ chế giám sát của nhân dân đối với các cơ quan tư pháp.

đ) Xây dựng quốc phòng – quân sự địa phương vững mạnh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Xây dựng lực lượng quân đội và công an vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; tăng cường đầu tư đáp ứng yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn, đảm bảo an ninh nông thôn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm chế, tiếp tục giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

e) Tập trung nghiên cứu, triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách, quy định mới của Trung ương.

g) Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông tạo sự đồng thuận cao và niềm tin trong toàn xã hội: Triển khai hiệu quả công tác thông tin truyền thông; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng. Đấu tranh phân bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc. Làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quần chúng, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện và giám sát thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi nhân dân trong tỉnh đoàn kết một lòng, vượt qua khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XVIII, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 06/12/2018 và có hiệu lực từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- UBTVQH; CP (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT. *nh*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thu

Nguyễn Xuân Thu